

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 12A12, GVCN: Nguyễn Thị An Nhung - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		Thể dục	XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				1T	1T	1T	1T	1T	1T	15'	1T	15'					
1	Tạ Tuấn	Anh		3.3	3.5	5	4.3	5	6	9	5.5	Đ	Y			49	T
2	Trần Thị Kim	Ánh	X	5.8	8	7.3	8.3	7	4.5	7	5.8	Đ	TB			50	T
3	Nguyễn Thị Thi	Bình	X	2.3	5.8	6	8	6	5.8	7	4.8	Đ	Y			50	T
4	Trần Thị Thanh	Diệu	X	6.8	6.3	8	5.8	7	7	7	5	Đ	K			50	T
5	Nguyễn Thị Thùy	Diễm	X	3	6.5	7.5	7	5	5.8	8	4.8	Đ	Y			50	T
6	Võ Thị Ngọc	Diễm	X	6	5	8.3	6.5	6	7	9	6.8	CĐ	TB	1	0	50	T
7	Huỳnh Anh	Duy		6.3	7	7.8	5.5	7	6.3	7	8.5	CĐ	TB			49.5	T
8	Lê Quốc	Đạt		5.5	5.5	9.3	8.3	3	4.5	9	5.8	CĐ	Y			50	T
9	Lê Khắc Khoa	Điễm		5.5	7	9.5	6.8	6	5.8	8	7.3	CĐ	Y			49.5	T
10	Nguyễn Minh	Đức		2.8	5.5	4.8	6.3	4	5.3	7	4.5	CĐ	Y			49.5	T
11	Nguyễn Sinh	Hào		4	4.5	7.8	8.5	6	5.8	8	6.5	CĐ	Y	3	1	47	T
12	Trần Võ Hoàng	Hiệp		6.3	6	9.3	8.3	4	4.8	8	7.8	Đ	TB			50	T
13	Đặng Ngọc	Hiếu		5	4.8	7.8	8.5	2	6.5	5	4.8	Đ	TB			50	T
14	Mai Đức	Huy		5	4.5	7.5	8	6	3.8	8	4.8	Đ	TB			50	T
15	Võ Nguyên	Hung		3.3	6.5	5.5	7.3	5	5.5	8	4.8	Đ	Y			50	T
16	Nguyễn Phan Tấn	Khang		6.3	7.8	9	7.5	6	5.3	8	3.8	Đ	TB			48.5	T
17	Lê Văn	Lượng		5.8	4.5	7	6.5	6	6	8	5.5	CĐ	Y			46.5	T
18	Chung Văn Đa	Minh		4	6.5	5.5	4.3	2	5.5	9	4.8	CĐ	Y			50	T
19	Nguyễn Hồng	Ngọc	X	3.5	4.5	6.8	7.5	4	7	9	7.5	Đ	TB			49.5	T
20	Hồ Chí	Nhân		5	6.3	7.8	6.5	6	5.5	6	7	Đ	TB			49.5	T
21	Trần Ngọc Huỳnh	Như	X	3.3	5	6.3	6	5	5.3	7	6.3	Đ	Y			50	T
22	Nguyễn Đức	Phát														50	T
23	Phạm Thuận	Phát		5.8	6.5	6.8	7.5	6	4.3	8	6	CĐ	Y			50	T
24	Nguyễn Quang	Phúc		5.8	6.5	8	8.8	5	2.3	8	6.8	Đ	TB			47.5	T
25	Võ Thị Mỹ	Sa	X	6.3	6.8	9.3	9.3	6	6	10	9	Đ	TB			50	T
26	Nguyễn Nguyễn Minh	Tâm		5	4.5	7	6.3	5	4.5	7	3	CĐ	Y	1	0	49.5	T
27	Lê Quang	Thiện		2.3	3.5	3.8	6.8	7	7	7	8	CĐ	Y			49.5	T
28	Lê Hồ Nguyên	Thông		3	6	5.3	6	2	7.3	8	6	CĐ	Y			49.5	T
29	Nguyễn Thị Thu	Thủy	X	6	6.5	8.8	9.3	7	6	7	6.8	Đ	K			50	T
30	Huỳnh Trần	Tiến		4.5	5.5	4.8	7.8	6	6.3	6	6	Đ	TB			50	T

31	Nguyễn Văn	Tính		2.3	2.8	6.3	3	2	5	9	3	CĐ	Y			49.5	T
32	Bùi Thị Kim	Trang	X	3.3	7.3	8.8	8.5	4	6.5	8	6.8	Đ	Y			50	T
33	Đinh Trần Huyền	Trân	X	3.8	5.8	8.3	6.3	5	6.8	7	6	Đ	TB			50	T
34	Trần Thị Thùy	Trình	X	2.5	5.3	4.5	6.5	4	5.8	6	6.3	Đ	Y			50	T
35	Huỳnh Anh	Tú		1	2.3	4.3	7.5	2	5.3	7	4	CĐ	Kem			50	T
36	Đoàn minh	Tuấn		4.5	5.3	5.8	6.5	6	5.3	7	7	Đ	TB			49	T
37	Huỳnh Anh	Tuấn		1.5	6.5	4	6.5	5	5	7	5.8	CĐ	Kem			50	T
38	Võ Thị Bích	Tuyền	X	3.8	4.5	6.8	7.8	2	5.8	9	3.8	Đ	Y			48.5	T
39	Lê Thị	Tuyết	X	5.8	6.8	9.5	8	6	7	7	6	Đ	K			50	T
40	Nguyễn Thị	Yến	X	2.8	5.5	5.8	7.5	4	5.5	9	6	Đ	Y			50	T
41	Tiêu Ái	Trình	X	5	7	8	8.3	7	6.3	7	6.5	Đ	K			50	T
42	Lâu Hoàng Anh	Tuấn		5.8	6.8	7.8	7.5	4	5	9	7.5	CĐ	Y			49.5	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

